TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2025/HS-ST
Ngày: 31-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Nữ

Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Quyết - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Bùi Long Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 45/2025/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2025/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Kpă Thoan, sinh ngày 19/5/2005; tại: tỉnh Gia Lai, số CCCD: 064205010215; nơi cư trú: Buôn P, thị trấn N, huyện C, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Gia-Rai; giới tính: nam; tôn giáo: đạo Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông PmaH T và bà K H''Thứt; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam ngày 01/12/2024, có mặt.

- *Người làm chứng*: Nguyễn Văn T1 (Tòa án không triệu tập tham gia phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 45 phút ngày 01/12/2024, Tổ tuần tra đặc biệt 171 Công an tỉnh B tuần tra đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Bình Dương. Khi đến giao lộ đường M - T và đường Đ, đoạn thuộc khu phố H, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì phát hiện Kpă T2 đang đi trên đường có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra, Tổ tuần tra phát hiện Kpă Thoan đang cầm trên tay trái 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 1.000 đồng được cuộn tròn, bên

trong tờ tiền có 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy "đá" (Methamphetamine). Qua làm việc, Kpă T2 khai nhận tinh thể màu trắng trong gói nylon hàn kín là ma túy đá do T2 mua của 02 đối tượng nam thanh niên (chưa rõ nhân thân, lai lịch) tại khu vực phía trước cổng Trường Tiểu học P, trên đường Đ, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương để sử dụng nên Tổ tuần tra đã đưa Kpă T2 cùng số vật chứng đến bàn giao cho Công an phường P để tiến hành lập Biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang đối với Kpă T2 về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và thu giữ số vật chứng, gồm: 01 gói nylon hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng (đã được niêm phong theo quy định) và 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 1.000 đồng. Công an phường P tiến hành lập hồ sơ ban đầu, đến 14 giờ cùng ngày 01/12/2024 thì bàn giao hồ sơ vụ việc, đối tượng Kpă T2 cùng số vật chứng đã thu giữ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T để thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra, Kpă T2 khai nhận: T2 sử dụng trái phép chất ma túy đá từ năm 2023, lần sử dụng gần nhất là vào ngày 29/11/2024. Khoảng 23 giờ ngày 30/11/2024, T2 đang ở phòng trọ địa chỉ tại số B, đường B, khu phố H, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì nảy sinh ý định sử dụng ma túy đá nên T2 mượn điện thoại của một người bạn quen biết ngoài xã hội (hiện chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch) truy cập vào mạng xã hội Facebook (không rõ tài khoản do T2 dùng tài khoản của bạn) nhắn tin hỏi mua 200.000 đồng ma tuý đá từ đối tượng trên mạng xã hội Facebook (không rõ tên tài khoản) thì đối tượng này đồng ý bán và hẹn T2 đến khu vực phía trước cổng Trường Tiểu học P, trên đường Đ, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương để nhận ma túy. Đến khoảng 00 giờ 20 phút ngày 01/12/2024, T2 đi bộ đến điểm hẹn thì gặp 02 đối tượng nam thanh niên (hiện chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch) ngồi trên xe mô tô (không rõ hiệu, biển số) đợi sẵn. Lúc này, T2 đi đến và đưa cho một đối tượng nam thanh niên số tiền 200.000 đồng rồi nhận lại 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa ma túy đá. Sau khi mua được ma tuý, T2 lấy tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng rồi bỏ gói nylon chứa ma tuý lên trên tờ tiền cuộn tròn lại cầm trên tay trái và đi bộ về phòng trọ. Khi T2 đi đến khu vực giao lộ đường M - T và đường Đ, đoạn thuộc khu phố H, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì bị Tổ tuần tra đặc biệt 171 Công an tỉnh B kiểm tra hành chính, phát hiện và bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Theo Kết luận giám định số 5654/KL-KTHS(MT) ngày 09/12/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B, kết luận: Tinh thể màu trắng trong 01 gói nylon hàn kín, đựng trong 01 bì thư được niêm phong, bên ngoài có chữ ký của người bị bắt Kpă Thoan, chữ ký của cán bộ lập biên bản niêm phong Trần Chí Linh, chữ ký của người chứng kiến Nguyễn Văn T1 và hình dấu đỏ niêm phong của Công an phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,1094 gam. Đối với số ma túy hoàn lại sau giám định có khối lượng là 0,0797 gam, loại Methamphetamine, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đã ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một quyết định tịch thu, tiêu hủy.

Đối với tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng, quá trình điều tra xác định Kpă T2 đã sử dụng tờ tiền trên để làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội. Viện kiểm sát nhân

dân thành phố Thủ Dầu Một đã ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một quyết định tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 02 đối tượng đã bán ma túy cho Kpă T2, quá trình điều tra T2 khai không biết rõ nhân thân, lai lịch của 02 người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý khi có đủ căn cứ.

Tại Bản Cáo trạng số 56/CT-VKSTDM ngày 20/3/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Kpă T2 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Kpă T2 mức án từ 01 (một) năm, 06 (sáu) tháng tù đến 01 (một) năm, 09 (chín) tháng tù.

Về vật chứng: Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư được niêm phong bên ngoài có chữ ký của người bị bắt K, bên trả mẫu Nhan Thái H, bên nhận mẫu Đào Thanh H1 và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng K1 Công an tỉnh B, bên trong chứa 0,0797 gam ma túy, loại Methamphetamine (là mẫu vật hoàn lại sau giám định).

+ Tịch thu, sung vào ngân sách quỹ Nhà nước 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 1000 đồng.

- Bị cáo Kpă T2 thống nhất Cáo trạng và Bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Khi nói lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; tống đạt đầy đủ, đúng thời hạn các quyết định tố tụng theo quy định. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát. Do đó, Tòa xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Kpă T2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Hành vi mua, cất giấu ma túy (loại Methamphetamine) có trọng lượng 0,1094 gam để sử dụng mà bị cáo Kpă T2 thực hiện đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại

điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, cáo trạng truy tố bị cáo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm việc quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Về nhận thức, bị cáo biết rõ ma túy là độc chất nguy hiểm, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tinh thần, sức khỏe của con người, là mầm mống lây lan các căn bệnh truyền nhiễm, đồng thời là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác. Nhưng vì ham chơi, đùa đòi đã dẫn bị cáo đến con đường phạm tội.

Hiện nay, ma túy được xem là quốc nạn, nhà nước đã có nhiều biện pháp nhằm hạn chế, loại bỏ dần tệ nạn này ra khỏi đời sống xã hội, Bộ luật Hình sự quy định hình phạt rất nghiêm khắc đối với các tội phạm liên quan đến ma túy. Nhưng do nhiều nguyên nhân khác nhau, tình trạng mua bán, tàng trữ, vận chuyển và sử dụng trái phép chất ma túy hiện nay vẫn đang diễn ra ngày càng phức tạp, liều lĩnh. Để góp phần giảm bớt tình trạng này, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly khỏi xã hội một thời gian để trừng trị, giáo dục; đồng thời nhằm đấu tranh, phòng ngừa loại tội phạm này trong xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối chiếu tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ, xét thấy mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp, Hội đồng xét xử sẽ xem xét, cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: 01 bì thư được niêm phong bên ngoài có chữ ký của người bị bắt K, bên trả mẫu Nhan Thái H, bên nhận mẫu Đào Thanh H1 và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng K1 Công an tỉnh B, bên trong chứa 0,0797 gam ma túy, loại Methamphetamine , là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Kpă T2 không được phép sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; đối với tờ tiền Việt Nam mệnh giá 1000 đồng là công cụ bị cáo phạm tội, còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Kpă T2 chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 106, các điều 136, 260, 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015,

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Kpă T2 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Kpă T2 01 (một) năm, 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 01/12/2024.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư được niêm phong bên ngoài có chữ ký của người bị bắt K, bên trả mẫu Nhan Thái H, bên nhận mẫu Đào Thanh H1 và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng K1 Công an tỉnh B, bên trong chứa 0,0797 gam ma túy, loại Methamphetamine (là mẫu vật hoàn lại sau giám định).

- Sung vào công quỹ Nhà nước 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 1000 đồng.

(*theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 092.25 ngày 17/3/2025 giữa ông Trần Hữu H2, Cán bộ điều tra Công an phường P và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một*).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Kpă T2 chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng), nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP. Thủ Dầu Một;
- Phòng PV06-CA tỉnh Bình Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP.TDM;
- Phân trại tạm giam khu vực TP.TDM;
- Người TGTT;
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Bình